

Bản án số: 138/2020/HS-PT

Ngày: 23/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Yền

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Minh Tân.

Bà Nguyễn Thị Thu Hoài.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Trương Văn H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**1. Trương Văn H**, sinh năm 1972 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn N, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thời S, sinh năm 1938 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1944; có vợ Đinh Thị N và có hai con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 29/01/2016, Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. Ngày 17/02/2016, H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt.

+ Ngày 01/12/2017, Công an huyện K (nay là Công an thị xã K) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. Ngày 08/12/2017, H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 05/3/2020, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**2. Đỗ Văn Đ**, sinh năm 1989 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn N, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn G, sinh năm 1966 và bà Trương Thị N, sinh năm 1966; có vợ Nguyễn Thị P và có hai con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 22/05/2018, Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc. Ngày 14/6/2018, Đ đã thi hành xong nghĩa vụ nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 05/3/2020, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn 06 bị cáo khác là Vũ Ngọc M1 (1987), Vũ Ngọc M2 (1981), Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn T2, Trương Văn K, Vũ Văn G không kháng cáo và không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 02/3/2020, Đỗ Văn Đ, Vũ Ngọc M1(SN,1987), Trương Văn H, Vũ Ngọc M2(SN,1981), Vũ Văn G, Trương Văn K, Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn T1 đến nhà ông Trương Văn L, sinh năm 1954 bà Vũ Thị N, sinh năm 1952 ở Thôn Nội, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương ăn liên hoan. Sau khi ăn cơm xong mọi người ngồi chơi tại phòng ngủ cạnh bếp nhà ông L đến khoảng 14 giờ cùng ngày thấy gia đình ông L không có ai ở nhà Đ, M1(SN,1987), Trương Văn H, M2(SN,1981), Vũ Văn G, K, Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn T1 cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Ngay lúc đó các đối tượng trên sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài có sẵn trong phòng ngủ nhà ông L để đánh bạc, quy định trước khi chia bài mỗi người chơi phải bỏ ra 10.000 đồng để ở giữa chiếu bạc gọi là tiền gà, mỗi người được chia 03 quân bài, các quân bài còn lại úp xuống giữa chiếu. Sau đó những người chơi đánh bạc cầm 03 quân bài lên, nếu có người chơi tố thì đặt thêm tiền vào giữa chiếu bạc từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, còn ai không theo tố thì úp bài xuống và mất

10.000 đồng đã đặt dưới chiếu bạc. Những người theo tổ thì so sánh điểm với nhau, người có 03 quân bài trong bộ tứ quý gọi là sếp, 03 quân bài át (A) là sếp lớn nhất và lùi lại cho đến 03 quân bài 2 là sếp nhất, nếu bài người nào có sếp lớn nhất thì thắng ván đó và được hết số tiền dưới chiếu bạc. Nếu ván bài không có sếp thì tính liêng, người nào có liêng gồm 03 quân bài Q, K, át là liêng lớn nhất và lùi lại cho đến 03 quân bài át, 2, 3 là liêng nhỏ nhất, người nào có liêng lớn nhất thì thắng ván đó và được hết số tiền ở giữa chiếu bạc. Nếu ván bài không có sếp, liêng thì tính ảnh, ảnh là người nào có 03 quân bài bất kỳ có hình người, quân bài K rô là ảnh lớn nhất và lùi lại cho đến quân bài J rô là ảnh nhỏ nhất và tính theo rô, cơ, bích, tép, người nào có ảnh lớn nhất thì thắng và được hết số tiền ở giữa chiếu bạc. Nếu ván bài không có sếp, liêng, ảnh thì tính điểm, quân bài át được tính là 1 điểm, quân bài 10, J, Q, K không tính điểm, quân bài 9 được tính 9 điểm và lùi lại cho đến quân bài át, bài của ai có số điểm cao nhất là người thắng hoặc có số điểm bằng nhau thì so sánh ai có quân bài cao theo rô, cơ, bích, tép là người thắng ván đó và được hết số tiền ở giữa chiếu bạc và là người được chia bài ở ván sau. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi các đối tượng đánh bạc trái phép được thu bằng tiền thì bị lực lượng Công an thị xã K phối hợp với Công an xã M phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.450.000 đồng, 01 bộ tứ lơ khơ gồm 52 quân bài, 03 chiếu cói; thu giữ trên người các đối tượng được tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 7.300.000 đồng (trong đó của Trương Văn H 2.250.000 đồng, Vũ Ngọc M1(SN,1981) 3.050.000 đồng, Đỗ Văn T2 1.650.000 đồng, Vũ Văn G 300.000 đồng, Nguyễn Văn T1 50.000 đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận khi tham gia đánh bạc Trương Văn H sử dụng 2.300.000 đồng, M1(SN,1981) sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc; M2(SN,1987) sử dụng 1.600.000 đồng đánh bạc; K sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc; Đỗ Văn T2 sử dụng 1.400.000 đồng đánh bạc; Vũ Văn G sử dụng 1.300.000 đồng đánh bạc; Đ sử dụng 550.000 đồng đánh bạc; Nguyễn Văn T1 sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc. Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ có đủ căn cứ xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 17.750.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã K đã căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn H, Đỗ Văn Đ; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Trương Văn H; Xử phạt bị cáo Trương Văn H 15 tháng tù; Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 09 tháng tù đều về tội Đánh bạc. Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2020 bị cáo Đỗ Văn Đ kháng cáo, ngày 30/9/2020 bị cáo Trương Văn H kháng cáo, đều có nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo Hải xuất trình biên lai nộp án phí, tiền phạt và giấy xác nhận ủng hộ các tỉnh Miền trung; bị cáo Đức xuất trình biên lai nộp án phí sơ thẩm. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Văn H và Đỗ Văn Đ về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định đúng vai trò của các bị cáo. Đối với kháng cáo của các bị cáo: Bị cáo H sử dụng 2.300.000 đồng đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên giữ vai trò đầu vụ, bị cáo có nhân thân xấu, đã 2 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Tại cấp phúc thẩm đã tự nguyện nộp án phí, tiền phạt và xuất trình giấy xác nhận ủng hộ các tỉnh Miền trung, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hải giảm một phần hình phạt từ 01 đến 03 tháng tù cho bị cáo H. Đối với bị cáo Đ, tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đ đã tự nguyện nộp án phí sơ thẩm thể hiện sự ăn năn, hối cải; bị cáo giữ vai trò thấp hơn các bị cáo khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đ, xử phạt bị cáo Đ 09 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Trương Văn H, Đỗ Văn Đ trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 00 phút đến 15 giờ 15 phút, ngày 02/3/2020, tại gia đình ông Trương Văn L ở thôn N, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương: Trương Văn H, Đỗ Văn Đ, Vũ Ngọc M1(SN,1987), Vũ Ngọc M2(SN,1981), Đỗ Văn T2,

Trương Văn K, Vũ Văn G, Nguyễn Văn T1 đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ 15 phút, cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc được thua bằng tiền, thì bị Tổ công tác Công an thị xã K phối hợp với Công an xã M phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Khi tham gia đánh bạc các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Trương Văn H 2.300.000đồng, M1(SN,1981) 2.000.000 đồng; M2 (SN,1987) 1.600.000 đồng; K 1.500.000 đồng; Đỗ Văn T2 1.400.000 đồng; Vũ Văn G 1.300.000 đồng; Đ 550.000 đồng; Nguyễn Văn T1 300.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 17.750.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Văn H, Đỗ Văn Đ và các bị cáo khác về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Trương Văn H, Đỗ Văn Đ xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo thấy rằng: Tại bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo H, Đ như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo. Bị cáo Trương Văn H có bố đẻ được Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam tặng Huân chương hạng Nhì vì đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống Mỹ cứu nước; Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Đoàn 559 tặng kỷ niệm chương, nên hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3.1] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Văn H thấy rằng: bị cáo H sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất trong vụ án (2.300.000 đồng), giữ vai trò thực hành tích cực hơn các bị cáo khác, nên xác định bị cáo giữ vai trò đầu vụ, bị cáo có nhân thân xấu, đã 2 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình biên lai nộp án phí tiền phạt và giấy xác nhận giấy xác nhận ủng hộ các tỉnh Miền trung, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hải giảm cho bị cáo một phần hình phạt, nhưng không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử ra Quyết định bắt và tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

[3.2] Đối với kháng cáo của bị cáo Đ, tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp án phí sơ thẩm thể hiện thái độ chấp hành pháp luật. Xét bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Nhân thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã được xóa), không vi phạm điều kiện

được hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, đánh giá vai trò của bị cáo thấp hơn các bị cáo khác (bị cáo đánh bạc số tiền 550.000đ), nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Do vậy, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đ, giữ nguyên hình phạt 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Trương Văn H, Đỗ Văn Đ được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Văn H và bị cáo Đỗ Văn Đ; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã K về phần hình phạt của bị cáo Trương Văn H và bị cáo Đỗ Văn Đ.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn H.

Xử phạt bị cáo Trương Văn H 14(*mười bốn*) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ đi 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 13 tháng 27 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. (Ngày 23/12/2020).

Quyết định bắt và tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội ”Đánh bạc”. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 23/12/2020).

Giao bị cáo Đỗ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Trương Văn H, Đỗ Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 23/12/2020)/.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND thị xã K;
- CQCSĐT, CQTHAHS-CA thị xã K;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bị cáo;
- LưuTòa; lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Vũ Thị Yến**